

Số: 111/2019/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 17 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỶ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 77/2015/NĐ-CP về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định 136/2015/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật đầu tư công và Nghị định 161/2016/NĐ-CP về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét đề nghị của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh tại Tờ trình số 599/TTr-PC ngày 28/6/2019; Báo cáo thẩm tra số 336/BC-DT ngày 05/7/2019 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021; Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của HĐND tỉnh bổ sung Điểm d vào Khoản 1, Điều 8, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XIV, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận: *nh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh, lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, DT (Tứ 450b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất

Hoàng Văn Chất

QUY CHẾ

Hoạt động của HĐND tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 111/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về tổ chức kỳ họp HĐND, phiên họp HĐND, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐND

HĐND tỉnh quyết định các vấn đề theo quy định của pháp luật; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh.

Chương II**ĐẠI BIỂU HĐND VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND****Điều 3. Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh**

1. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND tỉnh; trường hợp không tham dự được phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND tỉnh.
2. Đeo phù hiệu đại biểu HĐND tỉnh khi tham dự kỳ họp, phiên họp và khi thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND; trường hợp bị mất hoặc vì lý do khác, đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm liên hệ với Văn phòng HĐND tỉnh để giải quyết.
3. Nghiên cứu dự kiến nội dung, chương trình và tài liệu kỳ họp do Thường trực HĐND gửi; tham gia ý kiến, kiến nghị các nội dung thuộc trách nhiệm của đại biểu, ý kiến của đại biểu được gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổng hợp để gửi Thường trực HĐND tỉnh xử lý theo quy định. Thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung phiên họp kín của HĐND tỉnh.
4. Tham gia thảo luận và biểu quyết chương trình kỳ họp, phiên họp, các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND; thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND, tại hội trường; có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.
5. Tiếp công dân theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, kế hoạch tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh và Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND trực tiếp hoặc thông qua Thường trực HĐND tỉnh chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết; thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh biết và theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết. Hằng tháng báo cáo kết quả với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND để tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

Trường hợp không thể thực hiện được việc tiếp công dân theo lịch tiếp công dân đã được phân công thì đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thông báo với Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh để báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định; đồng thời dự kiến thời gian cụ thể thực hiện việc tiếp công dân.

6. Tham gia giám sát theo chương trình kế hoạch giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các ban HĐND và Tổ đại biểu HĐND tại địa phương theo phân công của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND.

7. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND và Tổ đại biểu HĐND tỉnh. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu HĐND tỉnh, trường hợp vắng phải được tổ trưởng đồng ý. Mỗi năm một lần đại biểu HĐND tỉnh báo cáo kết quả hoạt động của đại biểu và của HĐND tỉnh với cử tri nơi mình ứng cử tại hội nghị tiếp xúc cử tri ngay sau kỳ họp cuối năm.

8. Đại biểu HĐND tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba (1/3) thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND tỉnh; thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được thanh toán chế độ, chính sách theo quy định. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu HĐND tỉnh làm nhiệm vụ đại biểu.

9. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ dành riêng cho đại biểu HĐND theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 4. Quyền của đại biểu HĐND

1. Chắt vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và yêu cầu những người này trả lời về trách nhiệm của mình đối với vấn đề được chắt vấn.

2. Tham gia các đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các ban của HĐND và các tổ đại biểu HĐND tỉnh; giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Gửi kiến nghị bằng văn bản đến Thường trực HĐND trong đó nêu rõ lý do, nội dung kiến nghị để báo cáo HĐND xem xét, quyết định bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, kiến nghị tổ chức kỳ họp bất thường, phiên họp kín của HĐND và kiến nghị những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

4. Kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; đồng thời gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu để biết và Thường trực HĐND tỉnh để xem xét, giải quyết.

5. Yêu cầu các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

6. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khi đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND.

7. Được hưởng quyền miễn trừ của đại biểu HĐND theo quy định; được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định.

8. Đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ đại biểu.

9. Khi đại biểu HĐND chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong tỉnh thì đại biểu gửi đơn chuyển sinh hoạt đến Thường trực HĐND tỉnh để xem xét, quyết định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND

1. Căn cứ vào nghị quyết của HĐND tỉnh về chương trình hoạt động giám sát, chương trình tổ chức kỳ họp của HĐND tỉnh và chương trình hoạt động hàng quý, 6 tháng, năm của Thường trực HĐND tỉnh các tổ đại biểu HĐND tỉnh xây dựng chương trình công tác của tổ, trong đó cần làm rõ về chương trình hoạt động giám sát, chương trình tổ chức họp tổ để tham gia ý kiến vào các văn bản trình kỳ họp và chương trình tổ chức tiếp xúc cử tri.

2. Tổ đại biểu HĐND thực hiện hoạt động giám sát việc tuân theo hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh tại địa phương theo sự phân công của HĐND, Thường trực HĐND hoặc chủ động thực hiện quyền giám sát theo thẩm quyền và báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND tỉnh; trường hợp Tổ đại biểu HĐND giám sát theo thẩm quyền thì Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND quyết định đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch và thành phần tham gia giám sát của Tổ đại biểu HĐND.

3. Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức họp tổ đại biểu để nghiên cứu thảo luận tham gia đóng góp ý kiến vào các báo cáo, dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan trình kỳ họp theo hướng dẫn của Thường trực HĐND tỉnh; phân công đại biểu HĐND của Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh.

Mời Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố dự họp Tổ đại biểu HĐND và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan.

4. Xây dựng kế hoạch, tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri, thu thập và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri báo cáo Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp HĐND tỉnh.

5. Tổ đại biểu HĐND tỉnh có thể nêu câu hỏi chất vấn để yêu cầu tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trả lời, giải trình tại kỳ họp HĐND hoặc phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh.

6. Cuộc họp Tổ đại biểu HĐND phải được ghi thành biên bản; báo cáo kết quả họp tổ được gửi đến Thường trực HĐND.

7. Tổ đại biểu HĐND họp để kiểm điểm và xếp loại hoạt động hàng năm của các đại biểu HĐND và Tổ đại biểu HĐND; hoàn thành, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 25 tháng 11 của năm; đồng thời gửi cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

8. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND, chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND là cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu HĐND ban hành.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh được mời tham dự phiên họp UBND huyện, thành phố nơi ứng cử.

Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm điều hành công việc của Tổ đại biểu; chủ trì phiên họp của Tổ đại biểu; xây dựng chương trình giám sát hằng quý, năm của tổ đại biểu HĐND theo chương trình giám sát của Thường trực HĐND, các ban của HĐND tỉnh và báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND; giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị nơi đại biểu HĐND ứng cử, công tác để tổ chức và bảo đảm các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND. Phân công đại biểu cư trú trên địa bàn huyện, thành phố nơi đại biểu ứng cử định kỳ hàng tháng tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của địa phương; phân công đại biểu đại diện Tổ tham gia hoạt động giám sát của Tổ và tham gia đoàn giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh khi giám sát tại địa bàn huyện, thành phố nơi đại biểu ứng cử. Quản lý, thanh quyết toán kinh phí hoạt động của Tổ theo quy định của pháp luật.

Chậm nhất ngày 20 của tháng cuối quý, báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu với Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, tổng hợp và báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Tổ phó Tổ đại biểu HĐND giúp việc cho Tổ trưởng, thực hiện những việc được phân công và được ủy quyền khi Tổ trưởng vắng mặt. Tổng hợp xây dựng dự thảo các văn bản của tổ và ghi biên bản các cuộc họp tổ.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 7. Chuẩn bị, triệu tập kỳ họp HĐND

1. Xem xét, quyết định các đề nghị xây dựng Nghị quyết, để trình kỳ họp HĐND tỉnh do UBND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trình; báo cáo, đề án do cơ quan hữu quan trình theo quy định.

2. Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

Chậm nhất 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường Thường trực HĐND tỉnh tổ chức hội nghị với Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan để dự kiến nội dung, chương trình và các vấn đề liên quan đến kỳ họp.

HĐND tỉnh chỉ đưa vào chương trình của kỳ họp những nội dung đã được chuẩn bị chu đáo về nội dung, trình đúng thời hạn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; xem xét, phân công cơ quan, tổ chức chuẩn bị các nội dung, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và thời hạn trình HĐND tỉnh; chỉ đạo các Ban của HĐND thẩm tra các nội dung, dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án sẽ trình tại kỳ họp.

3. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo phải gửi hồ sơ đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra. Hồ sơ gửi thẩm tra: Tờ trình và dự thảo Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật gửi hồ sơ theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Tờ trình và dự thảo Nghị quyết là văn bản áp dụng pháp luật gửi kèm theo báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Nghị quyết và các tài liệu khác theo yêu cầu của các Ban HĐND tỉnh.

4. Chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh gửi các tài liệu liên quan của kỳ họp đến đại biểu HĐND; thông báo quyết định triệu tập và dự kiến chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin ở địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường.

5. Chỉ đạo và hướng dẫn các Tổ đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp; họp Tổ đại biểu để nghiên cứu và tham gia ý kiến vào các nội dung trong chương trình kỳ họp.

6. Thiết lập đường dây điện thoại nóng tại hội trường nơi tổ chức kỳ họp để kịp thời tiếp nhận thông tin, nội dung phản ánh, kiến nghị của cử tri.

Điều 8. Thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp của HĐND

1. HĐND tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền cho Thường trực HĐND, UBND và các Ban của HĐND tỉnh đối với những nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật. Việc phân cấp, ủy quyền được thể hiện trong nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Tham gia hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND 14 tỉnh trung du và miền núi phía Bắc theo kế hoạch chung; 6 tháng hoặc 1 năm, chủ trì tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực HĐND huyện, thành phố.

Điều 9. Phiên họp Thường trực HĐND

1. Thường trực HĐND họp thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật mỗi tháng một lần; khi xét thấy cần thiết, có thể họp nhiều hơn theo đề nghị của Chủ tịch HĐND tỉnh.

2. Chủ tịch HĐND quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt thì một Phó Chủ tịch HĐND được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ tọa phiên họp.

3. Phiên họp Thường trực HĐND phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tham dự. Thành viên Thường trực HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND xem xét, quyết định.

Đại diện UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND tỉnh; đại diện Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án dân sự, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND khi bàn về vấn đề có liên quan.

4. UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự, Ban của HĐND, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chủ động chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

5. Thường trực HĐND báo cáo 6 tháng và hằng năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ theo quy định; báo cáo chuyên đề khác theo chương trình kỳ họp được HĐND thông qua.

Điều 10. Nhiệm vụ của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các ủy viên Thường trực HĐND

1. Chủ tịch HĐND

a) Chủ tịch HĐND khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa các kỳ họp HĐND, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND; Chủ tọa điều hành các phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh.

b) Gọi ý các vấn đề cần tập trung thảo luận tại kỳ họp, thảo luận ở Tổ đại biểu; tạo điều kiện để các đại biểu HĐND phát biểu ý kiến; bảo đảm dân chủ trong quá trình thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn; lấy biểu quyết về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc lấy ý kiến đại biểu HĐND về việc ban hành Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn khi cần thiết.

c) Chỉ đạo việc tổng hợp các ý kiến đại biểu HĐND, cử tri và chuyển đến các cơ quan, đơn vị hữu quan giải trình những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ khi đại biểu HĐND và cử tri yêu cầu.

d) Điều hành để HĐND biểu quyết thông qua các Nghị quyết.

đ) Chủ trì họp với các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh các Nghị quyết sau kỳ họp HĐND (*nếu xét thấy cần thiết*).

e) Chỉ đạo việc đánh giá, rút kinh nghiệm về việc tổ chức kỳ họp HĐND sau mỗi kỳ họp.

f) Lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND, thay mặt Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với UBND tỉnh, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh: Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch HĐND; giúp Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành biểu quyết thông qua các nghị quyết tại kỳ họp.

Trường hợp khuyết Chủ tịch HĐND thì Thường trực HĐND phân công Phó Chủ tịch HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND cho đến khi bầu ra Chủ tịch HĐND mới.

3. Các Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND tỉnh phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 11. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND

1. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp các Ban của HĐND trong hoạt động thẩm tra các Tờ trình và dự thảo nghị quyết, báo cáo trình tại kỳ họp của HĐND.

2. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp các Ban của HĐND trong hoạt động giám sát, khảo sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND; xem xét kết quả giám sát, khảo sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

3. Tham dự cuộc họp các Ban của HĐND hoặc mời các thành viên Ban của HĐND tham gia hoạt động của Thường trực HĐND.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp các hoạt động khác của các Ban HĐND.

Điều 12. Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND, Tổ đại HĐND

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND hoạt động theo đúng Quy chế này, tạo điều kiện cho đại biểu và Tổ đại biểu HĐND hoạt động có hiệu quả. Ban hành hướng dẫn về tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND.

2. Chỉ đạo, đôn đốc việc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND; theo dõi, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu HĐND để chuyển và đôn đốc các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu giải quyết và báo cáo kết quả giải quyết trước kỳ họp HĐND.

3. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của đại biểu HĐND theo thẩm quyền và báo cáo HĐND khi xét thấy cần thiết.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND.

5. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước; tập huấn kỹ năng hoạt động đại biểu; chuyên môn, nghiệp vụ công tác cho đại biểu HĐND tỉnh.

6. Tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp công dân theo quy định.

7. Báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất và thông báo đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cử tri nơi bầu ra đại biểu về việc chuyển công tác của đại biểu.

8. Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc chuyển sinh hoạt của đại biểu HĐND tỉnh và thông báo đến Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến.

Điều 13. Hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND

1. Thường trực HĐND quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn trên cơ sở chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND yêu cầu thành viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề được Thường trực HĐND quyết định.

3. Mỗi lần chất vấn, hoặc yêu cầu các cơ quan giải trình đại biểu HĐND nêu vấn đề không quá 05 phút; người bị chất vấn, giải trình trả lời yêu cầu của một đại biểu không quá 10 phút; trường hợp cần thiết, Chủ tọa phiên họp quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn.

Chủ tọa phiên họp có quyền nhắc đại biểu HĐND khi nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định, người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu HĐND hoặc quá thời gian quy định.

4. Trình tự chất vấn tại kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 69, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND số 87/2015/QH13.

Điều 14. Hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin, tài liệu cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh; thông tin đến cử tri kết quả giải quyết kiến nghị cử tri của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Hàng năm, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Tổ đại biểu HĐND để tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp giữa năm, cuối năm của HĐND; trình HĐND báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương

3. Trực tiếp tổ chức giám sát hoặc phân công các Ban của HĐND giám sát UBND tỉnh, các cơ quan chức năng trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri đã được gửi đến HĐND tại kỳ họp trước.

Điều 15. Hoạt động tiếp công dân, xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân

1. Xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân; tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh và nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Xây dựng kế hoạch, phân công các thành viên của Thường trực HĐND tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh; công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND tỉnh và các thành viên Thường trực HĐND tỉnh; tiếp nhận, nghiên cứu đơn, thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân, chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo luật định.

3. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban của HĐND giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương trong việc tiếp công dân; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần thiết, nghe UBND, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở địa phương báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội ở địa phương chuyển đến. Khi cần thiết, Thường trực HĐND chủ trì phối hợp với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức hội nghị để xem xét, định hướng giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài của tổ chức, công dân.

Điều 16. Hoạt động giám sát, khảo sát

1. Trên cơ sở đề nghị của các Ban của HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và kiến nghị của cử tri ở địa phương Thường trực HĐND thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND để trình HĐND xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND.

Căn cứ chương trình giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các tổ đại biểu HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND và báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm với của HĐND tại kỳ họp giữa năm sau của HĐND; đôn đốc, kiểm tra UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện các kiến nghị sau giám sát, khảo sát.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND có thể trình ra kỳ họp gần nhất của HĐND về kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của các cơ quan chức năng để HĐND xem xét, quyết định.

2. Đề nghị HĐND xem xét quyết định của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND huyện, thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Đối với hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh căn cứ chương trình giám sát đã được HĐND thông qua, đề nghị HĐND ban hành Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề và xem xét báo cáo kết quả giám sát trước khi Đoàn giám sát báo cáo HĐND xem xét tại kỳ họp gần nhất.

4. Phân công các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh khảo sát, giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND tỉnh tại địa phương hoặc về các vấn đề khác theo quy định.

5. Tổ chức Đoàn giám sát theo chương trình giám sát đã được HĐND thông qua tại kỳ họp HĐND hoặc khi thấy cần thiết. Việc giám sát của Đoàn giám sát phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

6. Chỉ đạo, tổ chức việc giám sát tại các kỳ họp thông qua xem xét các Báo cáo, Đề án, Tờ trình và hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND.

Kiểm tra, đôn đốc hoặc tổ chức giám sát các cơ quan liên quan trả lời các ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND được nêu tại kỳ họp trước nhưng chưa được giải trình hoặc đã có lời hứa thực hiện trước HĐND.

7. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND cấp huyện.

8. Thường trực HĐND tổ chức giám sát lại việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát khi thấy cần thiết.

Điều 17. Tham gia công tác xây dựng pháp luật

Thường trực HĐND tỉnh tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự án luật, dự án pháp lệnh và các văn bản khác theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan Trung ương và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Điều 18. Phê chuẩn và cho thôi Ủy viên các Ban của HĐND

Trên cơ sở đăng ký của đại biểu HĐND tỉnh, số lượng Ủy viên mỗi ban, chất lượng của mỗi đại biểu (*chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm, vị trí công tác*) và đề nghị của Trưởng ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban của HĐND tỉnh trong số đại biểu HĐND tỉnh và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của HĐND tỉnh.

Điều 19. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm

1. Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm và thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban

của HĐND, Chánh Văn phòng HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND theo quy định.

2. Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND, Chánh Văn phòng HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND theo quy định.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 20. Các Ban của HĐND

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND thuộc lĩnh vực được Thường trực HĐND tỉnh phân công; căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu HĐND, có trách nhiệm đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND để quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thẩm tra Tờ trình đề nghị ban hành nghị quyết và báo cáo trình kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban do HĐND, Thường trực HĐND phân công và gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND đối với báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật và chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với báo cáo thẩm tra về các nội dung khác.

3. Tham gia xây dựng Chương trình giám sát của HĐND tỉnh; xây dựng Kế hoạch giám sát của Ban; Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát các nội dung thuộc lĩnh vực; thực hiện theo chương trình hoạt động giám sát đã được HĐND tỉnh thông qua và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

4. Kiến nghị với HĐND, Thường trực HĐND về những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban.

5. Cử thành viên Ban tham gia đoàn công tác, giám sát, khảo sát theo chỉ đạo của Thường trực HĐND.

Điều 21. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên các Ban của HĐND

1. Trưởng Ban HĐND có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham gia vào các hoạt động của Thường trực HĐND; thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch HĐND phân công.

b) Chỉ đạo, điều hành công việc chung của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

c) Chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban, chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban.

d) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực hoạt động của Ban do UBND, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh mời.

e) Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban theo chương trình đã được HĐND thông qua và theo chỉ đạo của Thường trực HĐND

g) Trình bày các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động của Ban tại kỳ họp HĐND.

h) Đề nghị Thường trực HĐND phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của HĐND trong số đại biểu HĐND và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của HĐND.

i) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban của HĐND.

2. Phó Trưởng ban HĐND giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban; ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi được Trưởng ban phân công.

3. Ủy viên các Ban của HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban, thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong các hoạt động của Ban, nếu vắng mặt phải báo cáo và được Trưởng ban đồng ý. Ủy viên hoạt động kiêm nhiệm của các Ban phải dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động của Ban.

Điều 22. Chế độ làm việc

1. Căn cứ Quy chế này, các Ban của HĐND xây dựng Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ riêng của từng thành viên Ban phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Căn cứ chương trình tổ chức kỳ họp, chương trình giám sát hằng năm của HĐND, các Ban của HĐND xây dựng chương trình công tác quý, sáu tháng và hằng năm của mình.

3. Các Ban của HĐND họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và xây dựng kế hoạch công tác quý tiếp theo; họp để thẩm tra các nội dung theo phân công của Thường trực HĐND và họp đột xuất khi cần thiết.

4. Trưởng ban, Phó Trưởng ban họp mỗi tháng 01 lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và xây dựng kế hoạch công tác tháng tiếp theo; họp để thẩm tra các nội dung theo phân công của Thường trực HĐND và họp đột xuất khi cần thiết.

5. Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Thường trực HĐND tại phiên họp Thường trực HĐND trước khi báo cáo tại kỳ họp giữa năm và kỳ họp cuối năm HĐND.

Chương V

TỔ CHỨC KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 23. Chuẩn bị kỳ họp

1. Tại kỳ họp cuối năm trước Thường trực HĐND xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐND. Trong kế hoạch cần nêu rõ số lượng

các kỳ họp thường lệ, dự kiến thời gian tổ chức, số lượng các kỳ họp thường lệ (ít nhất là 02 kỳ họp hoặc nhiều hơn căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ, yêu cầu thực tế của tỉnh), nội dung của từng kỳ họp và các vấn đề khác có liên quan. HĐND tỉnh chỉ thực hiện chất vấn tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm của HĐND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, theo kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức hữu quan, Thường trực HĐND có thể đề nghị HĐND quyết định điều chỉnh kế hoạch để bổ sung các kỳ họp và nội dung các kỳ họp thường lệ trong năm.

Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND có tính cấp bách, cần quyết định ngay, phát sinh trong thời gian giữa 02 kỳ họp thường lệ của HĐND thì Thường trực HĐND tự mình hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND quyết định triệu tập kỳ họp bất thường của HĐND để xem xét, quyết định.

2. Phiên họp kín của HĐND

2.1. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thì HĐND quyết định họp kín.

2.2. Căn cứ vào nội dung từng cuộc họp kín của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh quyết định thành phần dự phiên họp kín của HĐND tỉnh; Người phát ngôn của HĐND tỉnh cung cấp thông tin đến các cơ quan thông tin đại chúng về nội dung và những quyết nghị của HĐND tỉnh tại phiên họp kín (nếu thấy cần thiết).

3. HĐND có thể họp phiên trừ bị để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và tiến hành một số nội dung khác do HĐND tỉnh quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

4. Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa phiên họp của HĐND tỉnh và có thể phân công Phó chủ tịch HĐND tỉnh giúp điều hành các nội dung, các phiên họp của HĐND tỉnh.

5. Thường trực HĐND quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp bất thường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; nội dung quyết định triệu tập kỳ họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung trọng tâm của kỳ họp; Quyết định triệu tập kỳ họp được gửi kèm theo dự kiến chương trình kỳ họp đến đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 24. Chất vấn tại kỳ họp

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, đại biểu HĐND tỉnh gửi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

Trong thời gian HĐND họp, đại biểu HĐND tỉnh cần chất vấn bổ sung thì gửi vấn đề chất vấn đến Thường trực HĐND tỉnh (qua thư ký kỳ họp) chậm nhất là 01 ngày trước phiên họp chất vấn.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực

HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn và thời gian chất vấn. Mỗi đại biểu HĐND tỉnh được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề.

3. Mỗi lần chất vấn, đại biểu HĐND nêu chất vấn không quá 05 phút; người bị chất vấn trả lời chất vấn của một đại biểu không quá 10 phút; trường hợp cần thiết, Chủ tọa quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn.

Chủ tọa có quyền nhắc trong trường hợp đại biểu HĐND nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định, người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu HĐND hoặc quá thời gian quy định.

4. Trình tự chất vấn tại kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 60, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND số 87/2015/QH13 và Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh.

5. Căn cứ nhóm vấn đề chất vấn, kết quả chất vấn tại kỳ họp, Thường trực HĐND đề nghị HĐND ban hành Nghị quyết về chất vấn; nội dung Nghị quyết theo quy định tại Khoản 5 Điều 15 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND số 87/2015/QH13

6. Theo đề nghị của Thường trực HĐND, HĐND quyết định phát thanh, truyền hình trực tiếp phiên họp chất vấn và phải được ghi trong chương trình kỳ họp.

Điều 25. Thảo luận tại kỳ họp

1. Khi được chủ tọa kỳ họp mời phát biểu thảo luận, đại biểu phát biểu, thảo luận tối đa không quá 5 phút; không phát biểu về 01 vấn đề quá 2 lần.

2. Những ý kiến phát biểu thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

Điều 26. Thư ký kỳ họp HĐND

1. Văn phòng HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh.

2. Công tác thư ký kỳ họp của HĐND bao gồm các nội dung sau đây:

a) Lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu HĐND;

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 27. Thông qua Nghị quyết tại kỳ họp

1. Nghị quyết kỳ họp của HĐND tỉnh phải được quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành, trừ trường hợp bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu biểu quyết tán thành.

2. Nghị quyết kỳ họp HĐND tỉnh phải do Chủ tịch HĐND hoặc Phó Chủ tịch HĐND tỉnh ký chứng thực.

Điều 28. Biên bản kỳ họp

1. Quá trình diễn ra kỳ họp HĐND tỉnh và các phiên họp tại kỳ họp HĐND tỉnh phải được ghi biên bản.

2. Biên bản kỳ họp HĐND tỉnh gồm biên bản phiên họp trừ bị, biên bản các phiên họp tại kỳ họp.

3. Biên bản kỳ họp do Chủ tọa kỳ họp và Chánh Văn phòng HĐND tỉnh ký tên xác thực. Biên bản phải phản ánh đầy đủ ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết của HĐND tỉnh tại phiên họp, ý kiến bằng văn bản của đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 29. Tài liệu phục vụ kỳ họp

1. Tài liệu được lưu hành tại kỳ họp do Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Tài liệu phục vụ kỳ họp do UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh chuẩn bị theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh phải được gửi đến Văn phòng HĐND tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Văn phòng HĐND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh chịu trách nhiệm kiểm soát, ký nháy ở góc trên bên trái của dự thảo Nghị quyết, đề án do Thường trực HĐND tỉnh trình tại kỳ họp; lãnh đạo các ban của HĐND tỉnh chịu trách nhiệm kiểm soát, ký nháy ở góc trên bên trái của dự thảo Nghị quyết, đề án đã được thông qua tại phiên thẩm tra của ban để trình tại kỳ họp.

4. Đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu mời dự kỳ họp có trách nhiệm thực hiện những quy định về việc sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp, nộp lại tài liệu mật và các văn bản quy định phải nộp lại cho bộ phận tiếp nhận văn bản của Văn phòng HĐND tỉnh vào phiên họp cuối cùng của kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật.

5. Căn cứ quy định của pháp luật hoặc theo chỉ đạo của Chủ tọa kỳ họp, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan, Văn phòng HĐND tỉnh ban hành danh mục tài liệu cần thu hồi tại kỳ họp.

6. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 30. Thông tin tuyên truyền về kỳ họp HĐND tỉnh

1. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin về chương trình, nội dung của kỳ HĐND tỉnh, hoạt động của HĐND tỉnh tại kỳ họp; giữ mối liên hệ và chịu trách nhiệm về hoạt động của đại diện cơ quan báo chí, thông tấn tại khu vực diễn ra kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh thông tin với các cơ quan báo chí về kỳ họp trước phiên khai mạc, đề cương tuyên truyền về kết quả kỳ họp.

3. Việc phát thanh và truyền hình trực tiếp do Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở dự kiến chương trình kỳ họp (*trừ phiên chất vấn theo quyết định của HĐND tỉnh quy định tại Điều 24 Quy chế này*) và được ghi trong chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh.

4. Thường trực HĐND tỉnh quyết định thông tin, tài liệu kỳ họp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

5. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp HĐND tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về thông tin, báo chí.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 31. Mối quan hệ với các cơ quan Trung ương

1. Thường trực HĐND giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bộ, ngành của Trung ương.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phối hợp và tạo điều kiện cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các ban, ngành Trung ương khi về làm việc ở địa phương.

Điều 32. Mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND giữ mối quan hệ công tác với UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp HĐND theo Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

2. Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với UBND, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng Quy chế trong thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 33. Các mối quan hệ khác

1. Thường trực HĐND phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi, đánh giá, xếp loại hoạt động của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND và giúp đại biểu HĐND thực hiện nhiệm vụ.

2. Các Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và các huyện, thành phố nơi đại biểu HĐND ứng cử để tổ chức các cuộc họp Tổ đại biểu, tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.

Chương VII

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

Điều 34. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của HĐND

Kinh phí hoạt động của HĐND được bảo đảm từ nguồn ngân sách của tỉnh do HĐND quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND.

Thành viên của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND được bố trí các điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo các quy định hiện hành.

Điều 35. Văn phòng HĐND tỉnh

1. Văn phòng HĐND tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban, đại biểu và Tổ đại biểu HĐND.

2. Tham mưu, giúp HĐND tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm để trình HĐND xem xét, quyết định; tổ chức thực hiện dự toán; quản lý kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh bảo đảm tiết kiệm, có hiệu quả và bảo đảm các điều kiện khác phục vụ hoạt động của HĐND.

Chương VIII

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 36. Trách nhiệm thực hiện

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực HĐND trình HĐND xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất